TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 47/2018/HSST.
Ngày: 12/4/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Loan

Ông Thái Thanh Nam

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Tuyền, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Khá, Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2018/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Tiêu V; Sinh ngày 28 tháng 8 năm 1989 tại tỉnh Bình Thuận; Nơi cư trú: Hộ khẩu thường trú: Số 5 Lô I P, Phường Q, Quận W, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 231/51/28 B, Phường Q, Quận W, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tiêu Đức P (Chết) và bà Nguyễn Thị Lệ H (sinh năm 1963); Có vợ, chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/8/2017 đến nay (Có mặt).

2. Nguyễn Văn T; Sinh ngày 27 tháng 02 năm 1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L (Chết) và bà Lê Thị H (Sinh năm: 1960); Vợ, con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/8/2017 cho đến nay (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Vương Thị H, sinh năm: 1971; Nơi cư trú: 164/26 L, Phường AS, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

2. Bà Nguyễn Diệu T, sinh năm: 1983; Hộ khẩu thường trú: 15/4B Đ, xã T, thị xã D, tỉnh Bình Dương (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ 30 phút ngày 25/8/2017, tại trước số 33T2 D, Phường A, Quận B, tổ tuần tra Công an Phường 1, Quận 8 nghi vấn Nguyễn Hữu T điều khiển xe gắn máy biển số 66S1-248.67 chở Nguyễn Văn T ngồi sau có liên quan đến ma túy nên Công an Phường 1, Quận 8 mời về trụ sở làm việc, khi đến trước cửa Công an Phường 1, Quận 8 thì T lấy ra trong lưng quần 01 gói giấy quấn dây cao su màu vàng bên trong có 01 gói nylon chứa ma túy ném xuống đất thì bị Công an Phường 1, Quận 8 phát hiện thu giữ. Công an Phường 1 tạm giữ của T 01 xe gắn máy biển số 66S1-248.67 và 01 điện thoại di động Iphone gắn sim số 0902452705; Tạm giữ của T 01 điện thoại di động hiệu Samsung gắn sim số 0909153352. Vụ việc được đưa về trụ sở Công an Phường 1, Quận 8 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Sau đó, chuyển giao đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để điều tra làm rõ. Tại Cơ quan điều tra, T khai nhận gói ma túy bị thu giữ là của Tiêu V bán cho T.

Từ lời khai của Nguyễn Hữu T, lúc 10 giờ 30 phút ngày 26/8/2017, tại số trước số C5/15TB P, xã B, huyện B, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 8 phối hợp cùng Công an xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh phát hiện Tiêu V đang điều khiển xe gắn máy hiệu Yamaha Nouvo biển số 61D1-399.44 nên tiến hành kiểm tra thì thu giữ: trong hộc đựng đồ ở phía trước xe gắn biển số 61D1-399.44 có 01 gói giấy màu vàng bên trong có 01 gói nylon chứa ma túy), tạm giữ của V: 01 điện thoại di động hiệu Philips gắn sim số 0935062870 và 0933996959, xe gắn máy hiệu Yamaha Nouvo biển số 61D1-399.44 và 4.000.000 đồng. Vụ việc, được đưa về trụ sở xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Sau đó chuyển giao đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để điều tra làm rõ.

Hồi 12 giờ ngày 26/8/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Hữu T tại phòng số 5 nhà số C5/15TB P, xã B, huyện B. Qua khám xét thu giữ: 10 gói nylon rỗng; 01 bình thủy tinh có gắn ống nhựa trên đầu và 01 xe gắn máy biển số 52Z2-2537.

Theo Bản kết luận giám định số 1463/KLGĐ-H ngày 28/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- Gói 1: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon (đựng trong 01 gói giấy màu trắng quấn dây thung màu vàng) được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn T, Nguyễn Hữu T và hình dấu Công an Phường 1, Quận 8 gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 9,9699g (chín phẩy chín sáu chín chín gram), loại Methamphetamine.

- Gói 2: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon (đựng trong 01 gói giấy màu vàng) được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Tiêu V và hình dấu Công an xã Bình

Hưng, huyện Bình Chánh gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 25,1313g (hai năm phẩy một ba một ba gram), loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Tiêu V, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Văn T khai nhận: V và T là bạn bè quen biết. T và T có quan hệ đồng tính, cùng thuê phòng trọ ở chung với nhau. Do cần tiền tiêu xài, V mua ma túy của một người tên "A" (không rõ lai lịch) để bán lại nhằm thu lợi. Trong số những người mua ma túy của V có T, T mua ma túy của V rồi phân chia thành nhiều gói nhỏ, bán lại cho nhiều người để thu lợi, còn T phụ giúp T mua bán ma túy và được T cho tiền tiêu xài. Vào khoảng 17 giờ 15 phút ngày 22/8/2017, V mua của "Anh" 02 gói ma túy tổng hợp với giá 22.000.000 đồng và V đã bán cho một người (không rõ lai lịch) 01 gói ma túy tổng hợp giá 11.500.000 đồng, còn lại 01 gói V cất giữ để bán với giá 11.500.000 đồng. Khoảng 18 giờ ngày 25/8/2017, T điện thoại cho V hỏi mua 01 gói ma túy tổng hợp giá 23.000.000 đồng, V đồng ý bán và cả hai hẹn nhau mua bán ma túy tại nhà của T. Sau đó, V đi đến khu vực cầu Số 2, Phường AD, Quận B gặp và mua của "A" 01 gói ma túy tổng hợp giá 22.000.000 đồng, rồi V mang gói ma túy đến phòng trọ của T (phòng số 5 nhà số C5/15TB P, xã B, huyện B) bán lại cho T với giá 23.000.000 đồng, T trả cho V 22.000.000 đồng, còn nợ lại 1.000.000 đồng, lúc này T đang nằm ngủ trên gác. Sau khi V đi về, T kêu T dậy thì giữa T và T xảy ra cãi nhau, cả hai giằng co làm đổ 1 phần ma túy mua được xuống sàn nhà. Số ma túy còn lại trong gói nylon, T bỏ vào khăn giấy và lấy dây thun quấn lại rồi đưa cho T cất giữ. Sau đó, T kêu T cùng T đi bán ma túy cho "H" (không rõ lai lịch) ở đường Dương Bá T, thì T đồng ý. T cất giấu gói ma túy vào lưng quần và ngồi sau xe gắn máy biển số 66S1-248.67 để T chở đi, khi cả hai đi đến trước số 33T2 D, Phường A, Quận B thì bị Công an kiểm tra. Trên đường bị dẫn giải về trụ sở Công an phường, T lấy gói ma túy trong lưng quần ném xuống đất thì bị Công an phát hiện thu giữ như đã nêu trên. Trước đó, T đã cùng đi bán ma túy với T được 04 lần, T không xác định được ngày.

Vào khoảng 09 giờ 45 phút ngày 26/8/2017, có người điện thoại cho V hỏi mua 01 gói ma túy tổng hợp giá 11.500.000 đồng. V đồng ý bán và điều khiển xe gắn máy hiệu Yamaha Nouvo biển số 61D1-399.44 mang theo 01 gói ma túy tổng hợp (mua của "A" vào ngày 22/8/2017) đi đến trước số C5/15TB P, xã B, huyện B để bán cho người mua thì bị Công an bắt quả tang như đã nêu trên. Từ cuối tháng 6/2017 đến ngày bị bắt, V đã bán ma túy cho T 05 lần, mỗi lần V bán cho T 01 gói ma túy tổng hợp giá 23.000.000 đồng tại phòng trọ của T. Lời khai của Nguyễn Hữu T phù hợp với lời khai Tiêu V, Nguyễn Văn T và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tính đến ngày bị bắt quả tang, Tiêu V thu lợi qua hành vi mua bán trái phép chất ma túy là 84.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 gói niêm phong số 1436 (gói 1) có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn T, Nguyễn Hữu T và hình dấu Công an Phường 1, Quận 8; 01 gói niêm phong số 1436 (gói 2) có chữ ký ghi tên Tiêu V và hình dấu Công an xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, đều có chữ ký giám định viên Phan Tấn Q;

- 01 bình thủy tinh có gắn ống nhựa trên đầu là dụng cụ để Nguyễn Hữu T và Nguyễn Văn T sử dụng ma túy tổng hợp; 10 gói nylon rỗng thu giữ của T dùng để phân chia ma túy; 01 điện thoại di động Iphone gắn sim số 0902452705 thu giữ của T; 01 điện

thoại di động hiệu Samsung gắn sim số 0909153352 thu giữ của Nguyễn Văn T; 01 điện thoại di động hiệu Philips gắn các sim số 0935062870, 0933996959 thu giữ của Tiêu V qua điều tra xác định là phương tiện các bị can sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy; Số tiền 4.000.000 đồng là tiền của Tiêu V dùng để mua bán ma túy.

- 01 (Một) xe gắn máy biển số 52Z2-2537 thu giữ của Nguyễn Văn T qua xác minh do chị Vương Thị H đứng tên đăng ký. Vào năm 2009 chị H bị mất xe ở Quận 4 nhưng không đến Công an trình báo. Theo Nguyễn Văn T khai xe trên T được bạn tên L (không rõ lai lịch) cho T làm phương tiện đi lại.

- 01 (Một) xe gắn máy biển số 61D1-399.44 thu giữ của Tiêu V qua xác minh do chị Nguyễn Diệu T đứng tên đăng ký. Hiện chị T không có mặt ở địa phương. Theo Tiêu V khai xe trên V mua của Nguyễn Diệu T (không rõ lai lịch) ở Bình Dương vào năm 2016 với giá 12.000.000 đồng. Ngày 04/01/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 có công văn đề nghị đăng báo Thanh Niên và báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh tìm chủ sở hữu đối với xe gắn máy biển số 52Z2-2537 và xe gắn máy biển số 61D1-399.44, nhưng đến nay chưa có kết quả.

- Đối với xe gắn máy biển số 66S1-248.67 thu giữ của Nguyễn Hữu T qua xác minh do bà Lê Thị Kim P mẹ của T đứng tên đăng ký. Bà P cho T mượn xe làm phương tiện đi lại và không biết T mua bán trái phép chất ma túy nên ngày 04/01/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 quyết định xử lý vật chứng trả lại xe gắn máy nói trên cho bà P.

Tại bản Cáo trạng số 44/CT-VKS ngày 05/3/2018 Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Tiêu V về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo điểm b, m khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009); Nguyễn Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Tiêu V về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo điểm b, m khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009); Nguyễn Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009). Đề nghị xử phạt bị cáo V từ 9 đến 11 năm tù; bị cáo T từ 7 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù. Áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo V số tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng. phạt bị cáo T số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã

thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Ngày 25/8/2017, Tiêu V có hành vi bán ma túy ở thể rắn, theo giám định có khối lượng 9,9699g, loại Methamphetamine cho Nguyễn Hữu T, sau đó T và Nguyễn Văn T mang đi bán thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra vào ngày 26/8/2017, Tiêu V còn cất giữ ma túy ở thể rắn, theo giám định có khối lượng 25,1313g, loại Methamphetamine để bán lại cho người khác thì bị phát hiện bắt quả tang. Trước đó, Nguyễn Văn T đã cùng T đi bán ma túy được 04 lần.

Do đó, Hội đồng xét xử thấy các bị cáo Tiêu V, Nguyễn Văn T đã phạm vào tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009). Số lượng ma túy các bị cáo Tiêu V mua bán có trọng lượng từ hai mươi gam đến dưới một trăm gam, đã thuộc vào tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009). Các bị cáo Tiêu V, Nguyễn Văn T đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, do đó cần áp dụng tình tiết định khung tăng nặng quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với các bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng…", do các bị cáo mua bán ma túy nhằm mục đích thu lợi bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án, Cơ quan công an thu giữ ma túy trong 01 gói niêm phong số 1436 (gói 1) có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn T, Nguyễn Hữu T và hình dấu Công an Phường 1, Quận 8; 01 gói niêm phong số 1436 (gói 2) có chữ ký ghi tên Tiêu V và hình dấu Công an xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, đều có chữ ký giám định viên Phan Tấn Q; 01 bình thủy tinh có gắn ống nhựa trên đầu là dụng cụ để Nguyễn Hữu T và Nguyễn Văn T sử dụng ma túy tổng hợp; 10 gói nylon rỗng thu giữ của T dùng để phân chia ma túy, xét đây là những vật cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng, căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động Iphone gắn sim số 0902452705 thu giữ của Trọng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung gắn sim số 0909153352 thu giữ của Nguyễn Văn T; 01 điện thoại di động hiệu Philips gắn các sim số 0935062870, 0933996959 thu giữ của Tiêu V qua điều tra xác định là phương tiện các bị can sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy; Số tiền 4.000.000 đồng là tiền của Tiêu V dùng để mua bán ma túy, căn cứ điểm

a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu sung nộp vào ngân sách Nhà nước.

- 01 (Một) xe gắn máy biển số 52Z2-2537 thu giữ của Nguyễn Văn T qua xác minh do bà Vương Thị H đứng tên đăng ký. Vào năm 2009 chị H bị mất xe ở Quận 4 nhưng không đến Công an trình báo. Theo Nguyễn Văn T khai xe trên T được bạn tên L (không rõ lai lịch) cho T làm phương tiện đi lại. Tại phiên tòa, bà Vương Thị H xác định đây là xe của mình và yêu cầu nhận lại, do đó Hội đồng xét xử thấy cần trả lại xe cho bà H là phù hợp quy định pháp luật.

- 01 (Một) xe gắn máy biển số 61D1-399.44 thu giữ của Tiêu V qua xác minh do chị Nguyễn Diệu T đứng tên đăng ký. Hiện chị T không có mặt ở địa phương. Theo Tiêu V khai xe trên V mua của Nguyễn Diệu T (không rõ lai lịch) ở Bình Dương vào năm 2016 với giá 12.000.000 đồng. Ngày 04/01/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 có công văn đề nghị đăng báo Thanh Niên và báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh tìm chủ sở hữu đối với xe gắn máy biển số 52Z2-2537 và xe gắn máy biển số 61D1-399.44, nhưng đến nay chưa có kết quả. Xét cần tiếp tục tạm giữ và đăng trên phương tiện thông tin đại chúng tìm chủ sở hữu chiếc xe trên trong thời hạn 01 năm, nếu không tìm được chủ sở hữu hợp pháp thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với xe gắn máy biển số 66S1-248.67 thu giữ của Nguyễn Hữu T qua xác minh do bà Lê Thị Kim P mẹ của T đứng tên đăng ký. Bà P cho T mượn xe làm phương tiện đi lại và không biết T mua bán trái phép chất ma túy nên ngày 04/01/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 quyết định xử lý vật chứng trả lại xe gắn máy nói trên cho bà P, là phù hợp quy định pháp luật.

Quá trình mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo V thu lợi bất chính 84.000.000 đồng, do đó cần buộc bị cáo nộp lại số tiền trên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với Nguyễn Hữu T, trong quá trình điều tra bị lao phổi, nhiễm HIV nên được thay đổi biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang cấm đi khỏi nơi cư trú và đã chết. Ngày 06/01/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 quyết định đình chỉ điều tra bị can.

Đối với tên "A" là người bán ma túy cho Tiêu V và tên "H" là người hỏi mua ma túy của Nguyễn Hữu T, do không xác định được lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điểm b, m Khoản 2, Khoản 5, Điều 194; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Tiêu V 09 (Chín) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 26/8/2017.

Phạt bị cáo Tiêu V số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào Điểm b Khoản 2, Khoản 5, Điều 194; Điểm p, Khoản 1, Điều 46; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07 (Bảy) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 25/8/2017.

Phạt bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ vào Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Buộc bị cáo Tiêu V nộp lại số tiền thu lợi bất chính 84.000.000 đồng vào ngân sách Nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy:

- Số ma túy trong 01 gói niêm phong số 1436 (gói 1) có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn T, Nguyễn Hữu T và hình dấu Công an Phường 1, Quận 8; 01 gói niêm phong số 1436 (gói 2) có chữ ký ghi tên Tiêu V và hình dấu Công an xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, đều có chữ ký giám định viên Phan Tấn Quốc; 01 bình thủy tinh có gắn ống nhựa trên đầu; 10 gói nylon rỗng.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại di động Iphone gắn sim số 0902452705; 01 điện thoại di động hiệu Samsung gắn sim số 0909153352; 01 điện thoại di động hiệu Philips gắn các sim số 0935062870, 0933996959; Số tiền 4.000.000 đồng.

Tiếp tục đăng trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 năm để tìm chủ sở hữu xe gắn máy biển số 61D1-399.44, nếu không tìm được chủ sở hữu thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Trả lại bà Vương Thị H 01 (Một) xe gắn máy biển số 52Z2-2537.

(Tất cả theo Quyết định chuyển vật chứng số 07/QĐ-VKS ngày 27/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8).

- Căn cứ vào Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo Tiêu V, Nguyễn Văn T nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TA ND TP.HCM;
- VKS ND TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKS ND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Công an Quận 8;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VT.

Nguyễn Văn Thanh